

4.12 Script for Administering English Language Arts/Literacy (ELA/L)

The administration script under Section 4.12.1 will be used for all units for the ELA/L Test. On the first read through, TAs are required to adhere to the scripts provided in this manual for administering the CCRS summative assessment. Read word-for-word the bold instructions in each SAY box to students. You may not modify or paraphrase the wording in the SAY boxes. Some of the SAY boxes are outlined with a dashed line and should ONLY be read aloud if they are applicable to your students. Some directions may differ slightly by unit and are noted within the administration script.

4.12.1 Grades 3 – 8 & 10 ELA/Literacy – All Units

| Unit | Unit Testing Time | Required Materials | Start Time | Stop Time |
|--|--|---|------------|-----------|
| Unit 1 | Grade 3: 75 Minutes Grades 4–8 & 10: 90 Minutes | <ul style="list-style-type: none"> • Student testing tickets • Pencils • Scratch paper | | |
| End of Unit 1 – Students Submit Final Answers | | | | |
| Unit 2 | Grade 3: 75 Minutes Grades 4–8 & 10: 90 Minutes | <ul style="list-style-type: none"> • Student testing tickets • Pencils • Scratch paper | | |
| End of Unit 2 – Students Submit Final Answers | | | | |

It is critical to ensure that students have the appropriate universal features and accommodations prior to testing. Refer to Section 3.3 for further instructions on how to check accommodations.

Test Administrators must make sure all testing devices are turned on and have the TestNav application open. Make sure all testing devices display the **Sign-In** screen as shown below (under the Checking Audio Section). Make sure all headphones are plugged in prior to launching TestNav.

| | |
|-----------------------|---|
| <p>Hãy nói</p> | <p>Hôm nay, các em sẽ làm bài kiểm tra Đánh giá khả năng Đọc Viết/Ngữ Văn tiếng Anh. Các em không được để thiết bị điện tử ở bàn học, trừ thiết bị dùng để làm bài. Không được gọi điện, nhắn tin, chụp ảnh, và sử dụng internet. Nếu đang mang bất kỳ thiết bị điện tử nào không được phép, kể cả điện thoại di động, hãy tắt các thiết bị này và gior tay. Nếu bị phát hiện mang theo thiết bị điện tử không được phép trong quá trình làm bài kiểm tra, cô/thầy có thể không chấm bài của các em.</p> |
|-----------------------|---|

If a student raises his or her hand, collect the electronic device (or follow DoDEA policy) and store it until the unit is complete. Certain electronic devices may be allowed for accommodations purposes only during testing. Please contact your STC if you have questions regarding electronic devices.

Checking Audio

| | |
|-----------------------|--|
| <p>Hãy nói</p> | <p>Hãy cắm dây và đeo tai nghe. Trên màn hình dưới nút “Sign In” (Đăng nhập) có một liên kết mang tên “Test Audio” (Kiểm tra âm thanh). Nhấp vào liên kết để chắc chắn các em nghe thấy âm thanh và điều chỉnh âm lượng đến mức cao nhất. Các em có thể điều chỉnh âm lượng khi đã bắt đầu làm bài.</p> |
|-----------------------|--|

See below for a screenshot of the **Test Audio** function. Test Administrators should assist students with audio adjustments as needed.

Instructions for Logging In

| | |
|---------|--|
| Hãy nói | <p>Hãy ngồi trật tự khi cô/thầy phát phiếu kiểm tra và giấy nháp. KHÔNG đăng nhập đến khi cô/thầy yêu cầu.</p> |
|---------|--|

Distribute scratch paper and student testing tickets. Make sure students have pencils.

| | |
|---------|--|
| Hãy nói | <p>Bây giờ, hãy kiểm tra để đảm bảo phiếu kiểm tra đã có đủ họ tên các em. Hãy giữ tay nếu các em chưa có <u>phiếu kiểm tra</u>.</p> |
|---------|--|

If a student has the wrong ticket, provide the correct student testing ticket to the student. If you do not have the correct student testing ticket, contact the STC. The same testing ticket will be used for all units of the test.

STUDENT TESTING TICKET
 THIS IS A SECURE DOCUMENT

Student Name: PIUBDT, PBXZWY TT
Student Identifier (ID): 1151122225
Session: Grade 6 Math Online Grade 6 1
Test: Grade 6 Math

You are authorized to take the electronic version of this test. You will be asked to provide the following information in order to access the test on the device.
Please wait for the instructions from the proctor before proceeding.

Select DoDEA in the application.

TestNav Username: 8845561452
TestNav Password: 087594
Testing Device: _____

Grades 3–8 & 10
 ELA/Literacy
 All Units

Hãy nói

Ghi thiết bị kiểm tra là thiết bị nào vào chỗ trống trong phiếu kiểm tra.

(Tạm dừng).

Bây giờ, hãy điền tên Người dùng như trong phiếu kiểm tra của các em.

(Tạm dừng).

Tiếp theo, nhập Mật khẩu như trong phiếu kiểm tra.

(Tạm dừng).

Bây giờ, hãy chọn nút “Sign In” (Đăng nhập).

(Tạm dừng).

Tìm tên các em ở góc trên bên phải màn hình. Nếu đó không phải là tên các em, hãy giơ tay. Bây giờ, các em sẽ thấy trên màn hình “Chào mừng”. Chọn nút “Start” (Bắt đầu).

Circulate throughout the room to make sure all students have successfully logged in. Retype the username and password for a student, if necessary. Passwords are not case sensitive. If the student does not see his or her correct name on the login screen, sign out of the test and sign back in with the correct student testing ticket.

Instructions for Administering Each Unit

Hãy nói

Hãy theo dõi khi cô/thầy đọc hướng dẫn trên màn hình. Các em có thể cần dùng thanh cuộn bên phải để theo dõi.

Hôm nay, các em sẽ làm Bài Kiểm tra Đọc viết/Ngữ Văn tiếng Anh số__ (điền số bài phù hợp) của Lớp __ (điền lớp phù hợp).

Đọc từng đoạn văn và câu hỏi. Sau đó, làm theo hướng dẫn để trả lời từng câu hỏi.

Một câu hỏi sẽ yêu cầu các em viết câu trả lời. Nhập câu trả lời vào ô trên màn hình. Sẽ có đủ khoảng trống để các em ghi câu trả lời. Nếu câu trả lời dài hơn khoảng trống cho trước, sẽ có một thanh cuộn. Các em sẽ có thể dùng thanh cuộn để xem lại toàn bộ câu trả lời của mình. Cô/Thầy sẽ chỉ chấm điểm câu trả lời nhập trong ô trả lời.

Nếu không biết đáp án cho một câu hỏi, các em có thể đánh dấu rồi chuyển sang câu tiếp theo. Nếu làm xong sớm, các em có thể xem lại đáp án của mình và những câu hỏi đã đánh dấu.

| | |
|-----------------------|--|
| <p>Hãy nói</p> | <p>Kết thúc phần hướng dẫn trên màn hình. Không tiếp tục đến khi có hướng dẫn.</p> <p>Một số từ hoặc cụm từ sẽ được gạch chân. Nếu thấy các từ hoặc cụm từ được gạch chân, các em có thể mở liên kết để hiển thị bảng từ vựng bật lên cung cấp định nghĩa cho từ hoặc cụm từ gạch chân đó.</p> <p>Trong quá trình kiểm tra, hãy giơ tay nếu các em gặp khó khăn khi sử dụng thiết bị kiểm tra, để cô/thầy có thể hỗ trợ. Cô/thầy sẽ không thể hỗ trợ trả lời câu hỏi kiểm tra hoặc các công cụ trực tuyến khi làm bài.</p> <p>Sau khi đã kiểm tra lại bài làm, hãy giơ tay và (Nếu tiếp tục làm bài tiếp theo:) Cô/thầy sẽ hướng dẫn các em nộp đáp án. (Nếu không làm tiếp bài khác:) Cô/thầy sẽ hướng dẫn các em nộp đáp án. Cô/Thầy sẽ thu phiếu kiểm tra và giấy nháp của các em. Sau khi đã thoát bài kiểm tra, các em sẽ không thể đăng nhập lại.</p> |
|-----------------------|--|

Read from OPTION A, B, or C below based on your local policy (refer to your STC).

| | |
|-----------------------|---|
| <p>Hãy nói</p> | <p>PHƯƠNG ÁN A</p> <p>Sau khi các em đã nộp bài, hãy ngồi trật tự cho đến khi bài kiểm tra kết thúc.</p> |
| <p>Hãy nói</p> | <p>PHƯƠNG ÁN B</p> <p>Sau khi các em đã nộp bài, cô/thầy sẽ cho các em về.</p> |
| <p>Hãy nói</p> | <p>PHƯƠNG ÁN C</p> <p>Sau khi đã nộp bài, các em có thể đọc sách hoặc các tài liệu khác được cho phép đến khi bài kiểm tra kết thúc.</p> |

| | |
|-----------------------|-------------------------------------|
| <p>Hãy nói</p> | <p>Các em có câu hỏi nào không?</p> |
|-----------------------|-------------------------------------|

Answer any questions.

Instructions for Starting the Test

| | |
|-----------------------|---|
| <p>Hãy nói</p> | <p>Cuộn xuống dưới cùng màn hình. (Tạm dừng).</p> <p>Nhập Mã Seal trong ô như hướng dẫn. (Tạm dừng).</p> <p>Chọn nút “Start” (Bắt đầu). (Tạm dừng).</p> <p>Bây giờ đã đến giờ làm bài kiểm tra.</p> |
|-----------------------|---|

Pause to make sure all students are in the correct unit.

| | |
|---|---|
| <p>Hãy nói</p> <p>Lớp 3</p> | <p>Các em sẽ có . . .</p> <p>(Chọn bài đang làm)</p> <p>Lớp 3 Bài 1: 75 phút</p> <p>Lớp 3 Bài 2: 75 phút</p> <p>. . . để hoàn thành bài này. Cô/Thầy sẽ thông báo khi các em chỉ còn 10 phút để hoàn thành bài kiểm tra.</p> |
|---|---|

| | |
|--|---|
| <p>Hãy nói</p> <p>Lớp 4–11</p> | <p>Các em sẽ có . . .</p> <p>(Chọn bài đang làm)</p> <p>Bài 1 Lớp 4–11: 90 phút</p> <p>Bài 2 Lớp 4–11: 90 phút</p> <p>. . . để hoàn thành bài này. Cô/Thầy sẽ thông báo khi các em chỉ còn 10 phút để hoàn thành bài kiểm tra.</p> |
|--|---|

Write the starting time and stopping time in the timing box (Figure 3.0 Timing Box Example).

Actively proctor while students are testing:

- Redirect students as necessary (Section 4.7.3).
- If technology issues occur during testing, assist students as needed. Follow the protocol in Section 4.7.1, as applicable, if any technology issues cause a disruption.
- If testing is completed testing for the day, make sure they log-out of TestNav.
- Collect test materials as students complete testing (Section 4.9.2).
- If students have questions about an item, tell them, “Do the best you can.”
- If students indicate that a test item is not functioning appropriately, refer to Section 4.7.5.

Instructions for Taking a Break During Testing and Testing Interruptions

The following are permitted during test administration at the discretion of the TA:

- One stretch break of up to three minutes for the entire classroom during testing for each unit. The stopping time should be adjusted by no more than three minutes if there is a stretch break.
- Individual restroom breaks during testing (do not adjust stop time).

The following security measures must be followed:

- Students must be supervised.
- Student screens must not be visible to other students.
- Students are **not permitted to talk to each other** during testing or breaks during testing.
- Students are not permitted to use electronic devices, play games, or engage in activities that may compromise the validity of the test.

If taking a three-minute stand and stretch break during the unit:


| | |
|-----------------------|---|
| <p>Hãy nói</p> | <p>Hãy dừng lại và che hoặc tắt màn hình. Chúng ta sẽ nghỉ giải lao và giữ trật tự trong ba phút. Không được nói chuyện.</p> |
|-----------------------|---|

After taking a classroom break, be sure students are seated and device screens are visible:

| | |
|---|-------------------------------------|
|  Hãy nói | Bây giờ các em có thể làm bài tiếp. |
|---|-------------------------------------|

Instructions for When 10 Minutes of Unit Time Remain

When 10 minutes of unit time remain,


| | |
|---|-------------------------|
|  Hãy nói | Các em còn 10 phút nữa. |
|---|-------------------------|

Continue to actively proctor while students are testing.

Instructions for Ending the Unit

When the unit time is finished, read the following optional SAY box if there are students still actively testing. If a second unit will be administered after a short break, stop the directions after exiting the unit. (Do not have students log out of TestNav.)

Optional SAY box if students are still testing:

| | |
|---|--|
|  Hãy nói | <p>Dừng bút. Thời gian kiểm tra hiện đã kết thúc.</p> <p>Chọn menu thả xuống “Review” (Xem lại) ở góc trên bên trái bài kiểm tra.</p> <p>Trong menu “Review” (Xem lại), cuộn xuống dưới cùng và chọn “End of Section” (Kết thúc Phần kiểm tra).</p> <p>Chọn nút “Submit Final Answers” (Nộp Đáp án Cuối cùng). Các em sẽ thấy lời nhắc “Các em sắp thoát phần này và sẽ không thể trở lại sau khi thoát. Các em có chắc chắn muốn thoát?”</p> <p>(Cho bài 1:) Chọn nút “Submit” (Nộp bài).</p> <p>Chọn nút “Yes” (Đồng ý) để thoát bài kiểm tra.</p> <p>(Cho bài 2:) Chọn nút “Submit Final Answers” (Nộp Đáp án Cuối cùng).</p> <p>Chọn nút “Yes, Submit Final Answers” (Xác nhận Nộp Đáp án Cuối cùng) để thoát bài kiểm tra.</p> <p><u>Bây giờ cô/thầy sẽ thu phiếu kiểm tra và giấy nháp của các em.</u></p> |
|---|--|

If testing is completed for the day:

- Circulate throughout the room to make sure all students have successfully logged off. Then, collect student testing tickets and scratch paper.
- Ensure all students are in **Exited** status if they have not completed the test, or **Submitted for Scoring** status if they have finished all units.
- Return all test materials to your STC. Report any missing materials and absent students.
- Report any testing irregularities to your STC.

If you are administering more than one unit in the same day, allow students to take a short break (e.g., restroom break, stretch break) or extended break (e.g., lunch). Once students have returned and are seated, read the script to move on to the next unit.